

Số: 432 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính các lĩnh vực mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 27/TTr-SVHTTDL ngày 21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) các lĩnh vực mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Các Phụ lục 1, 2, 3, 4 danh mục TTHC chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC

được sửa đổi, bổ sung kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

3. Giao UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã niêm yết, công khai Danh mục TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Lph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, VX, TTPVHCC, TH (H).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh

Phụ lục 01
DANH MỤC TTHC TRONG LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
<i>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông - Số 98, đường 23/3, Phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</i>					
1	2.001765 Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	- Thành phần hồ sơ: (1) Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (Mẫu số 07/DVTHTT ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT); (2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2022/NĐ-CP; Thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP; Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền đối với doanh nghiệp quy định tại Khoản 6 Điều 29 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP; (3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị trong trường hợp thiết bị không được lắp đặt tại địa điểm ghi trong Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thẻ thường trú, Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT&DL). Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 11,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở VHTT&DL thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp từ chối, Sở VHTT&DL có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không quy định	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 05/2023/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều



TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	2. Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở VH TT&DL: 11,5 ngày.		của Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
2	1.003384 Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	- Thành phần hồ sơ: (1) Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung; (2) Đối với trường hợp thay đổi địa điểm lắp đặt, cần có bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản chứng minh quyền sở hữu, thuê, mượn địa điểm mới. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở VH TT&DL. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 7,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở VH TT&DL thẩm định và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp từ chối, Sở VH TT&DL có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức.	Không quy định.	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			2. Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở VH TT&DL: 7,5 ngày.		
3	2.001098 Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. (2) Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập (hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể); Quyết định thành lập hoặc Điều lệ hoạt động phải có chức năng nhiệm vụ phù hợp với nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp. (3) Đề án hoạt động có xác nhận của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép, bao gồm các nội dung chính: Mục đích cung cấp thông tin, nội dung thông tin, các chuyên mục dự kiến, nguồn tin, bản in trang chủ và các trang chuyên mục chính; phương án nhân sự, kỹ thuật, quản lý nội dung, thông tin bảo đảm hoạt động của trang thông tin điện tử tổng hợp phù hợp với các quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 Điều 25 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP; thông tin địa điểm đặt hệ thống máy chủ tại Việt Nam; trường hợp liên kết với cơ quan báo chí để sản xuất nội dung cần	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 9,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Trường hợp từ chối, Sở VH TT&DL có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày.	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nêu rõ tỷ lệ tin bài liên kết, cơ chế hợp tác, sản xuất, biên tập, cơ chế kiểm duyệt tin bài, đăng phát trên trang thông tin điện tử tổng hợp. (4) Bản in/bản scan màu (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) hoặc bản chụp (nộp qua dịch vụ công trực tuyến) giao điện trang chủ và các trang chuyên mục chính; trang chủ phải có đầy đủ thông tin dự kiến theo quy định tại khoản 9 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. (5) Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) văn bản thỏa thuận hợp tác nguồn tin giữa trang thông tin điện tử tổng hợp và cơ quan báo chí cần có các thông tin cơ bản sau: Thời hạn thỏa thuận; phạm vi nội dung được dẫn lại; trách nhiệm quản lý nội dung, thông tin mỗi bên (cơ quan báo chí có trách nhiệm thông báo cho trang thông tin điện tử tổng hợp để kịp thời cập nhật thông tin đã sửa đổi); Đối với văn bản thỏa thuận hợp tác để liên kết sản xuất nội dung giữa trang thông tin điện tử tổng hợp với cơ quan báo chí phải ghi rõ: Cơ chế hợp tác sản xuất tin bài, cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về nội dung các tin bài trong phạm vi liên kết; lĩnh vực hợp tác sản xuất nội dung (tuân thủ quy định tại điểm c khoản 5 Điều 24 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP) và cam kết tuân thủ các quy định tại điểm g khoản 1 Điều 28 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ. * Yêu cầu, điều kiện: (1) Là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề đăng ký kinh doanh đã được đăng tải trên			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp. (2) Đã đăng ký sử dụng tên miền để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và đáp ứng quy định tại Điều 26 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau: - Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, tên miền, tên trang không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí hoặc có những từ ngữ (bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài tương đương) có thể gây nhầm lẫn là cơ quan báo chí hoặc hoạt động báo chí như: Báo, đài, tạp chí, tin, tin tức, phát thanh, truyền hình, truyền thông, thông tấn, thông tấn xã. - Trang thông tin điện tử tổng hợp sử dụng tên miền “.vn” là tên miền chính và lưu trữ dữ liệu người sử dụng dịch vụ tại hệ thống máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam. - Tên miền “.vn” phải được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép đăng ký sử dụng, còn thời hạn sử dụng ít nhất là 06 tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép và phải tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet. Đối với tên miền quốc tế phải có xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép. - Trang thông tin điện tử tổng hợp do cơ quan chuyên môn ở địa phương cấp phép không sử dụng tên miền có dãy ký tự trùng với tên địa phương khác. (3) Đáp ứng các điều kiện về tổ chức, nhân sự và kỹ thuật theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau: (3.1) Điều kiện về tổ chức, nhân sự: - Có bộ phận quản lý nội dung, thông tin và bộ phận quản lý kỹ thuật. Nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung, thông tin là người có quốc tịch Việt Nam; - Có trụ sở chính với địa chỉ và số điện thoại liên hệ rõ ràng và liên hệ được.			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		(3.2) Điều kiện về kỹ thuật: Thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật có khả năng đáp ứng các yêu cầu sau: - Đối với trang thông tin điện tử tổng hợp: Lưu trữ tối thiểu 90 ngày đối với nội dung thông tin tổng hợp kể từ thời điểm đăng tải; lưu trữ tối thiểu 02 năm đối với nhật ký xử lý thông tin được đăng tải; - Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng dịch vụ; - Phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng và tuân theo những tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật; - Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra, trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật; - Đảm bảo phải có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, cho phép tại thời điểm bất kỳ có thể đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin trên toàn bộ các trang thông tin điện tử do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sở hữu theo quy định. (4) Có biện pháp quản lý nội dung, thông tin theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau: - Có quy trình quản lý nội dung, thông tin: Xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải; - Có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải không vi phạm bản quyền, phải chính xác theo đúng nội dung nguồn; nội dung dẫn lại chỉ được phát hành theo đúng thời gian trong thỏa thuận (bằng văn bản) giữa cơ quan báo chí và trang thông tin điện tử tổng hợp nhưng không sớm hơn 01 giờ tính từ thời điểm phát hành nội dung nguồn; nội dung dẫn lại phải gỡ ngay			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sau khi nội dung nguồn bị gỡ (không chậm hơn 03 giờ sau khi nội dung nguồn bị gỡ); - Có công cụ bằng phương tiện điện tử để tiếp nhận, xử lý khiếu nại của người sử dụng dịch vụ về nội dung, dịch vụ; - Không cho đăng tải ý kiến nhận xét, bình luận của độc giả về nội dung tin, bài được dẫn lại; - Nội dung tổng hợp ghi rõ tên tác giả và tên nguồn tin (viết đầy đủ tên nguồn tin), thời gian cơ quan báo chí đăng, phát thông tin đó, đặt đường dẫn liên kết đến bài viết nguồn ngay cuối bài dẫn lại; - Tách riêng các chuyên mục trao đổi, hỏi đáp liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, dịch vụ, sản phẩm, ngành nghề phục vụ cho hoạt động của chính cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó; - Đối với trang thông tin điện tử tổng hợp có hoạt động liên kết sản xuất nội dung với cơ quan báo chí: Không liên kết sản xuất các nội dung liên quan đến điều tra, phản ánh các vấn đề ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; các cơ quan báo chí điện tử chịu trách nhiệm về thông tin liên kết trên trang thông tin điện tử tổng hợp; tỷ lệ tin bài liên kết không quá 50% tổng số tin bài phát hành của cơ quan báo chí đó trong 01 tháng; nhân viên, cộng tác viên của trang thông tin điện tử tổng hợp khi tham gia sản xuất nội dung liên kết không được lấy danh nghĩa phóng viên, biên tập viên, nhà báo; - Có văn bản thỏa thuận hợp tác nguồn tin với ít nhất 03 cơ quan báo chí.			
4	1.005452 Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo Mẫu số 22 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP; (2) Các tài liệu chứng minh có liên quan (nếu có).	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trang thông tin điện tử tổng hợp	- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		
5	2.001091 Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo Mẫu số 25 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		
6	2.001087 Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp theo Mẫu số 27 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Không quy định	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		
7	1.002001 Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng theo Mẫu số 38 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. (2) Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. (3) Đề án cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng có xác nhận của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu doanh nghiệp đề nghị cấp chứng nhận, bao gồm các nội dung sau: + Kế hoạch cung cấp dịch vụ, năng lực tài chính, tổ chức, nhân sự, kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. + Sơ đồ tổng thể hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ, địa điểm đặt hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ; + Thông tin về hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ về phần chính và phần dự phòng (gồm tên, chức năng, cấu	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Công văn số 48/CP-KGVX ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hình dự kiến của thiết bị) bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin; kế hoạch sao lưu dữ liệu và phương án dự phòng; kế hoạch bảo đảm quyền lợi của người chơi và bí mật thông tin của người chơi; + Thông tin chi tiết về phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ (tên miền, kênh phân phối trò chơi, địa chỉ IP); doanh nghiệp kết nối mạng Internet và mạng viễn thông (tên doanh nghiệp, địa chỉ, dung lượng kênh kết nối); + Thông tin về việc dự kiến kết nối với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ. * Yêu cầu, điều kiện: Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng khi đáp ứng các điều kiện sau: - Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, có ngành nghề cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng đã được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp; có trụ sở chính với địa chỉ và số điện thoại rõ ràng và liên hệ được. - Đã đăng ký tên miền sử dụng để cung cấp dịch vụ. - Có đủ khả năng tài chính, tổ chức, nhân sự quản trị trò chơi điện tử phù hợp với quy mô hoạt động của doanh nghiệp. - Có hệ thống thiết bị kỹ thuật để kết nối thanh toán với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định của pháp luật, bảo đảm cập nhật, lưu trữ chính xác, đầy đủ và cho phép người chơi có thể tra cứu được thông tin chi tiết về tài khoản thanh toán của mình trên hệ thống ứng dụng trò chơi (tài khoản game).	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.		

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Có hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm lưu trữ, cập nhật đầy đủ thông tin của người chơi tại Việt Nam bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số điện thoại di động tại Việt Nam. Thực hiện việc xác thực tài khoản người chơi bằng số điện thoại di động tại Việt Nam, bảo đảm chỉ những tài khoản đã xác thực mới được tham gia chơi trò chơi; trường hợp người chơi dưới 16 tuổi thì cha, mẹ hoặc người giám hộ theo pháp luật dân sự đăng ký tài khoản bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ theo pháp luật dân sự và có trách nhiệm giám sát và quản lý thời gian chơi, nội dung trò chơi của người chơi dưới 16 tuổi truy cập; thực hiện xóa thông tin của người chơi sau khi hết hạn thời gian lưu trữ theo quy định. - Có hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm quản lý thời gian chơi trong ngày (từ 00h00 đến 24h00) của người chơi dưới 18 tuổi không quá 60 phút đối với từng trò chơi nhưng không quá 180 phút một ngày đối với tất cả trò chơi dành cho người chơi dưới 18 tuổi do doanh nghiệp cung cấp. - Có hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm hiển thị liên tục kết quả phân loại trò chơi theo độ tuổi đối với tất cả các trò chơi do doanh nghiệp cung cấp khi giới thiệu, quảng cáo trò chơi và khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; có thông tin khuyến cáo với nội dung “Chơi quá 180 phút một ngày sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe” tại vị trí dễ nhận biết ở diễn đàn của trò chơi (nếu có) và trên màn hình thiết bị của người chơi theo tần suất 30 phút/lần trong quá trình chơi. - Có hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm quản lý nội dung trao đổi, chia sẻ trên diễn đàn của trò chơi (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Có biện pháp quản lý nội dung, thông tin tài khoản người chơi bảo đảm lưu trữ đầy đủ, cập nhật liên tục,			

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chính xác thông tin về quá trình sử dụng dịch vụ của người chơi bao gồm: Tên tài khoản, thời gian sử dụng dịch vụ, các thông tin có liên quan đến việc sở hữu vật phẩm ảo, đơn vị ảo, điểm thưởng của người chơi. - Có phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin; đảm bảo chất lượng dịch vụ và quyền lợi chính đáng của người chơi. - Có phương án dự phòng về thiết bị và kết nối, phương án sao lưu dữ liệu để bảo đảm an toàn hệ thống khi có sự cố xảy ra.			
8	1.001976 Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng theo Mẫu số 40 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 147/2024/NĐ-CP; (2) Tài liệu, văn bản chứng minh các lý do cần sửa đổi, bổ sung (nếu có). - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		
9	2.002738 Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng theo Mẫu số 41 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp gia hạn Giấy chứng nhận Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
10	1.001988 Cấp lại Giấy chứng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng theo Mẫu số	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.	42 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	hành chính công tình hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp lại Giấy chứng nhận; Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
11	1.004508 Cấp giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng theo Mẫu số 42 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ. * Yêu cầu, điều kiện: Nội dung, kịch bản trò chơi điện tử trên mạng không vi phạm các quy định tại Điều 8 Luật An ninh mạng và quy định về sở hữu trí tuệ; không mô phỏng các trò chơi có thưởng trong các cơ sở kinh doanh casino, các trò chơi sử dụng hình ảnh lá bài; không có các hình ảnh, âm	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tình hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Công văn số 48/CP-KGVX ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ đính chính Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thanh, ngôn ngữ miêu tả cụ thể các hành động sau: Khùng bô, giết người, tra tấn người, ngược đãi, xâm hại, buôn bán phụ nữ và trẻ em; kích động tự tử, bạo lực; khiêu dâm, dung tục trái với truyền thống đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc; xuyên tạc, phá hoại truyền thống lịch sử; vi phạm chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ; sử dụng ma túy, uống rượu, hút thuốc lá; đánh bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác.	Trong thời hạn 9,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng cho doanh nghiệp Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày.		
12	2.002739 Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Thành phần hồ sơ: (1) Tờ khai thông báo bổ sung thông tin trong quá trình cung cấp trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng theo Mẫu số 45 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		
13	2.002740 Cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp lại giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng theo Mẫu số 46 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy xác nhận thông báo phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng. Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức.	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN				
1	2.001885 Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 51a hoặc mẫu số 51b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. (2) Xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân; bản sao chứng minh nhân dân/căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp trong trường hợp không thể tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ. * Yêu cầu, điều kiện: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây: - Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Có biên hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” ghi rõ tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh. Trường hợp điểm cung cấp	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày;	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet thì thêm nội dung “Đại lý Internet”. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thì thêm nội dung “Điểm truy nhập Internet công cộng”; - Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an.	- UBND cấp huyện: 14,5 ngày.		
2	2.001884 Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 52a hoặc Mẫu số 52b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP; (2) Các tài liệu có liên quan đến các thông tin thay đổi (nếu có). - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện thẩm định và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày;	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- UBND cấp huyện: 4,5 ngày.		
3	2.001880 Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Mẫu số 53a hoặc Mẫu số 53b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. (2) Xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân; bản sao chứng minh nhân dân/căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp trong trường hợp không tra cứu được trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện thẩm định và cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày; - UBND cấp huyện: 4,5 ngày.	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
4	2.001786 Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 55a hoặc Mẫu số 55b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không quy định.	- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện chuyển hồ sơ cho UBND cấp huyện. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện: 0,5 ngày; - UBND cấp huyện: 4,5 ngày.		

Phụ lục 2
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BÁO CHÍ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số **432** /QĐ-UBND ngày **27** /3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH					
<i>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông - Số 98, đường 23/3, Phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</i>					
1	2.001171 Cho phép hợp báo (trong nước)	- Thành phần hồ sơ: Văn bản thông báo hợp báo gồm những thông tin sau: Địa điểm hợp báo; Thời gian hợp báo; Nội dung hợp báo; Người chủ trì hợp báo. - Yêu cầu điều kiện: + Nội dung hợp báo phải đúng với nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trả lời chấp thuận, trường hợp không có văn bản trả lời thì phải đúng với nội dung đã thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí. + Nội dung hợp báo không có thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 9 Luật báo chí - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, công dân Việt Nam ở địa phương (không thuộc quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Báo chí) có nhu cầu hợp báo nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn; Trong thời hạn 01 giờ làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ - Trong thời hạn 05 giờ làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, cấp văn bản trả lời. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ UBND tỉnh xem xét, có văn bản chấp thuận hợp báo cho cơ quan, tổ chức. - Bước 3. Trả kết quả UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 08 giờ làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 01 giờ làm việc;	Không quy định	Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 05 giờ làm việc; - UBND tỉnh: 02 giờ làm việc.		
2	2.001173 Cho phép hợp báo (nước ngoài)	- Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị/ thông báo hợp báo (mẫu số 02/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam). - Yêu cầu, điều kiện: + Nội dung hợp báo phải đúng với nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trả lời chấp thuận, trường hợp không có văn bản trả lời thì phải đúng với nội dung đã thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí. + Nội dung hợp báo không có thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 9 Luật báo chí. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, đoàn khách nước ngoài thăm Việt Nam theo lời mời của các cơ quan Bộ, ngành địa phương hoặc cơ quan nhà nước khác của Việt Nam có nhu cầu tổ chức hợp báo tại các địa phương nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ - Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ lúc nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, cấp văn bản chấp thuận. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận đủ hồ sơ hợp lệ UBND tỉnh xem xét, có văn bản chấp thuận hợp báo cho cơ quan, tổ chức. Bước 3. Trả kết quả UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	Không quy định	- Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/12/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông – Số 98, đường 23/3, Phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.009374 Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)	- Thành phần hồ sơ: (1) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin (mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT); (2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập, giấy phép thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương; (3) Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin; (4) Mẫu trình bày tên gọi bản tin có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép và bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài). - Yêu cầu điều kiện: + Có người chịu trách nhiệm về việc xuất bản bản tin; - Tổ chức bộ máy hoạt động phù hợp bảo đảm cho việc xuất bản bản tin; + Xác định rõ tên bản tin, mục đích xuất bản và nội dung thông tin, đối tượng phục vụ, phạm vi phát hành, ngôn ngữ thể hiện, kỳ hạn xuất bản, khuôn khổ, số trang, số lượng, nơi in; + Có địa điểm làm việc chính thức và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc xuất bản bản tin. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 19,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy phép xuất bản Bản tin; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 19,5 ngày.	Không quy định	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.
2	1.009386 Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản	- Thành phần hồ sơ: (1) Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức; (2) Sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin; (3) Mẫu trình bày tên gọi bản tin có xác nhận của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép và bản dịch tiếng Việt được công chứng đối với trường	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông



TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bản tin (địa phương)	hợp thay đổi tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ	Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm ban hành văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) cho cơ quan, tổ chức; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.		quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

Phụ lục 3

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH THUỘC THẨM PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

*(Kèm theo Quyết định số **432** /QĐ-UBND ngày **27**/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
<i>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông - Số 98, đường 23/3, Phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</i>					
1	1.003868 Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh (Mẫu số 14, Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT); (2) Hai (02) bản thảo tài liệu in trên giấy có đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản tại trang đầu và giáp lai giữa các trang bản thảo hoặc 01 bản thảo lưu trong thiết bị lưu trữ điện tử với định dạng không cho phép can thiệp, sửa đổi; Trường hợp tài liệu không kinh doanh xuất bản dạng điện tử thì nộp một (01) bản thảo điện tử có chữ ký số của thủ trưởng cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép xuất bản; (3) Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản; (4) Ý kiến xác nhận bằng văn bản: + Đối với tài liệu của các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân phải có ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;	+ Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; + Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; + Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút. (Theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Công an hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ủy quyền. + Đối với tài liệu lịch sử Đảng, chính quyền địa phương; tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương phải có ý kiến của tổ chức đảng, cơ quan cấp trên. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.		Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.
2	2.001594 Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm theo mẫu số 17 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT; (2) Bản sao một trong các loại giấy: chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ sở in còn hiệu lực tính đến thời điểm nộp đơn; (3) Tài liệu chứng minh về người đứng đầu cơ sở in, có mặt bằng sản xuất và thiết bị để thực hiện một trong các công đoạn chế bản in, in và gia công sau in xuất bản phẩm: + Đối với người đứng đầu cơ sở in xuất bản phẩm: Là người đại diện theo pháp luật được ghi tại một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền; + Đối với tài liệu chứng minh về mặt	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công:	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		bằng sản xuất: Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hay các loại giấy tờ khác chứng minh về việc giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng để sản xuất; + Đối với tài liệu chứng minh về thiết bị: Phải là bản sao giấy tờ sở hữu hoặc thuê mua thiết bị; trường hợp chưa có thiết bị, trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải kèm theo danh mục thiết bị dự kiến đầu tư. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm, cơ sở in phải hoàn thành việc mua hoặc thuê mua đủ thiết bị theo danh mục dự kiến đầu tư, gửi bản sao chứng từ mua, thuê mua thiết bị cho cơ quan cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm. (4) Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in theo mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT; (5) Bản sao văn bằng do cơ sở đào tạo chuyên ngành in cấp hoặc bản sao giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động in xuất bản phẩm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; (6) Bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh - trật tự do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.		Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	2.001584 Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm theo Mẫu số 18 Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ sở in tại địa phương nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.
4	1.003729 Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm theo Mẫu số 18 Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT. (2) Trường hợp thay đổi địa chỉ của	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ sở in tại địa phương nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ:	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		mặt bằng sản xuất, cơ sở in xuất bản phẩm gửi kèm bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; trường hợp từ chối, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		- Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.
5	2.001564 Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (Mẫu số 20 ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT); (2) Hai bản mẫu xuất bản phẩm đặt in; (3) Bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm; (4) Bản sao có chứng thực hợp đồng in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ sở in nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ,	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hợp hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt; (5) Bản sao hộ chiếu còn thời hạn sử dụng của người đặt in hoặc giấy ủy quyền, giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân của người được ủy quyền đặt in. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày.		số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản. - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.
6	1.004153 Cấp giấy phép hoạt động in	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in (Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP); (2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế, quyết định thành lập cơ sở in đối với cơ sở in sự nghiệp công lập. (3) Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP). - Điều kiện hoạt động của cơ sở in: (1) Có thiết bị phù hợp để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn chế bản, in, gia công sau in theo nhu cầu, khả	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép hoạt động in cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		năng hoạt động của cơ sở in đúng với nội dung đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in; (2) Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in; (3) Có chủ sở hữu là tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có chủ sở hữu là công dân Việt Nam) hoặc cá nhân là công dân Việt Nam; có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.		
7	2.001744 Cấp lại giấy phép hoạt động in	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in (Mẫu số 02 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP); (2) Các giấy tờ chứng minh sự thay đổi trong các trường hợp cụ thể như: Tên gọi của cơ sở in; địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh của cơ sở in; loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in; thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in và người đứng đầu cơ sở in. (3) Giấy phép hoạt động in (đối với trường hợp giấy phép bị hư hỏng);. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp lại giấy phép hoạt động in cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Không quy định	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 6,5 ngày.		
8	2.001740 Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	- Thành phần hồ sơ: (Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in (Mẫu số 08 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP). - Yêu cầu, điều kiện: Đối với cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm gồm: Mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá (không bao gồm tiền) phải đáp ứng các điều kiện sau đây: - Có thiết bị phù hợp để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn chế bản, in, gia công sau in theo nhu cầu, khả năng hoạt động của cơ sở in và đúng với tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in; - Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in; - Có chủ sở hữu là tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày;	Không quy định	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		lập, tổ chức kinh tế có chủ sở hữu là công dân Việt Nam) hoặc cá nhân là công dân Việt Nam; có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 2,5 ngày.		
9	2.001737 Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	- Thành phần hồ sơ: Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (Mẫu số 09 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP) - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 2,5	Không quy định.	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngày.		
10	1.003725 Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (Mẫu số 29 Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT); (2) Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh (Mẫu số 30 Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT). - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan/Tổ chức/Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 14,5 ngày.	50.000 đồng/hồ sơ (Theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					phù quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.
11	1.003483 Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm/hội chợ xuất bản phẩm (trong đó ghi rõ mục đích, thời gian, địa điểm và tên các đơn vị tham gia triển lãm, hội chợ) (Mẫu số 32 Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT); (2) Danh mục xuất bản phẩm để triển lãm, hội chợ theo mẫu quy định (Mẫu số 33 Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT). - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan/Tổ chức/Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp Giấy phép tổ chức triển lãm/ hội chợ xuất bản phẩm cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	1.003114 Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	(1) Đơn đề nghị đăng ký/đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mẫu số 35 ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT); (2) Bản sao giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh; (3) Bản sao giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho người đứng đầu cơ sở phát hành có quốc tịch nước ngoài; (4) Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, thành phần hồ sơ quy định tại mục (2), (3), (4) là bản sao chứng thực điện tử. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ), (trừ trường hợp khi đã hoàn thành việc liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ sở phát hành xuất bản phẩm không phải nộp thành phần hồ sơ quy định tại mục (2), (3), (4)). - Yêu cầu, điều kiện: Điều kiện hoạt động phát hành xuất bản phẩm đối với cơ sở phát hành là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập:	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức/Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		(1) Người đứng đầu cơ sở phát hành phải thường trú tại Việt Nam; có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp; (2) Có một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; (3) Có địa điểm kinh doanh xuất bản phẩm. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
13	1.008201 Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	(1) Đơn đề nghị đăng ký/đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Mẫu số 35 ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT); (2) Bản sao giấy tờ sở hữu trụ sở hoặc hợp đồng thuê, mượn trụ sở để làm địa điểm kinh doanh; (3) Bản sao giấy tờ chứng minh được phép thường trú tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho người đứng đầu cơ sở phát hành có quốc tịch nước ngoài; (4) Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về phát hành xuất bản phẩm của người đứng đầu cơ sở phát hành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phát hành xuất bản phẩm cấp.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Tổ chức/Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Không quy định	- Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; - Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, thành phần hồ sơ quy định tại mục (2), (3), (4) là bản sao chứng thực điện tử. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ), (trừ trường hợp khi đã hoàn thành việc liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương, cơ sở phát hành xuất bản phẩm không phải nộp thành phần hồ sơ quy định tại mục (2), (3), (4)). - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Bước 3. Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4,5 ngày.		01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản.

Phụ lục 4
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH					
<i>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông - Số 98, đường 23/3, P. Nghĩa Đức, Tp Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</i>					
1	1.003888 Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài (địa phương)	- Thành phần hồ sơ: (1) Đơn đề nghị theo mẫu số 06/BTTTT ban hành kèm Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014. (2) Nội dung thông tin, tranh, ảnh dự kiến trưng bày. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ	1. Trình tự thực hiện: Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ Cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở của cơ quan, tổ chức mình nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc nộp trực tuyến qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước 2. Thẩm định hồ sơ - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu, trình UBND tỉnh	Không quy định	- Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

TT	Mã TTHC Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			xem xét, cấp văn bản chấp thuận. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ UBND tỉnh xem xét, có văn bản chấp thuận cho cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác tại bên ngoài trụ sở của cơ quan, tổ chức. Bước 3. Trả kết quả UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 07 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 2,5 ngày làm việc.		